TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày 29-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Kim Niệm – Cán bộ hưu trí;
Ông Bùi Văn Quang – Cán bộ huyện đoàn P.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nương, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Thanh H (tên gọi khác: HN), sinh ngày 26 tháng 5 năm 2004 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp D, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Khu phố 8, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thanh V, sinh năm 1977 và bà Trần Thị Bé T, sinh năm 1982; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Thanh H:* Ông Lê Văn M, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Thanh H:* Ông Dương Thanh V, sinh năm 1977 và bà Trần Thị Bé T, sinh năm 1982; cùng thường trú: Ấp D, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Khu phố 8, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Dương – Là cha mẹ ruột của bị cáo; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Thành H1, sinh năm 1991; thường trú: Nguyễn L, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định; tạm trú: Tổ 1, ấp V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Dương; ngày 27/6/2022 ông H1 có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:*
1. Ông Trần Văn Nhí E; vắng mặt.
2. Ông Đoàn Công T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Dương Thanh H là người làm công cho Công ty TNHH SCP, địa chỉ: Tổ 1, ấp V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Dương. Khoảng 08 giờ ngày 17/01/2022, Dương Thanh H một mình làm việc tại nhà kho của Công ty.

Lúc này, H nảy sinh ý định tìm kiếm tài sản để trộm cắp lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ. Để thực hiện ý định, H quan sát thấy cửa phòng ở của ông Nguyễn Thành H1 (ông H làm việc và ở tại Công ty) không khóa, đang khép hờ nên H lén lút đẩy cửa đi vào bên trong phòng. Tại đây, H thấy 01 tủ bằng nhựa màu xanh, có 6 ngăn kéo, tủ cao khoảng 1,5 mét, bề ngang khoảng 1 mét nên H dùng tay mở các ngăn tủ tìm kiếm tài sản, khi H mở ngăn kéo phía trên cùng bên trái của tủ nhưng ngăn kéo này đã bị khóa; thấy vậy, H dùng tay giật mạnh thì ngăn kéo tủ bung ra. Sau đó, H kiểm tra bên trong ngăn kéo tủ thì thấy có một cuốn tập trắng bên trong có kẹp 01 (một) xấp tiền mệnh giá 500.000 đồng, H liền lấy hết xấp tiền trên bỏ vào trong túi quần đang mặc rồi đẩy ngăn kéo tủ về lại vị trí cũ, đóng cửa phòng lại và tiếp tục làm việc. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, H về phòng trọ tại khu phố 8, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Dương để nghỉ trưa, lúc này H lấy tiền vừa trộm được ra đếm thì thấy có 48 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, tổng số tiền H lấy trộm của ông H là 24.000.000 đồng. Sau đó, H lấy 4.100.000 đồng tiêu xài cá nhân và số tiền còn lại 19.900.000 đồng cất giấu trong túi áo khoác jean màu xanh đen treo ở cầu thang trong phòng trọ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Thành H1 phát hiện bị mất trộm số tiền 24.000.000 đồng nên trình báo Cơ quan Công an giải quyết. Đến sáng ngày 18/01/2022, biết hành vi sai trái nên H đến Công an xã M để đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền 19.900.000 đồng cho Cơ quan Công an. Quá trình điều tra H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSPG ngày 23/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Dương Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Thanh H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo Dương Thanh H mức hình phạt từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Thanh H trình bày lời bào chữa: Thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo mà Viện kiểm sát đã luận tội và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Thanh H thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo đã có hành vi trộm cắp số tiền 24.000.000 đồng của bị hại Nguyễn Thành H1. Bị cáo thống

nhất với tội danh và mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Thanh H có ông Dương Thanh V và bà Trần Thị Bé T thừa nhận bị cáo sinh ngày 26/5/2004 tại Bệnh viện huyện T, tỉnh Đồng Tháp được cấp giấy chứng sinh đã nộp khi làm giấy khai sinh, bị cáo đã tác động ông bà hỗ trợ tiền để bồi thường cho bị hại; ông V, bà T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại số tiền đã bồi thường cho bị hại. Quá trình điều tra, truy tố, ông V và bà T có tham gia lấy lời khai, các cơ quan tiến hành tố tụng đảm bảo quyền lợi của bị cáo. Ngoài ra, không có ý kiến khác.

Bị hại Nguyễn Thành H1 vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra, nội dung đơn xin xét xử vắng mặt khai nhận bị cáo Dương Thanh H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông H1, đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra, không có yêu cầu khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo Dương Thanh H: Bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Thanh H khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 17/01/2022, tại Công ty TNHH SCP, địa chỉ tại tổ 1, ấp V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Dương Thanh H lợi dụng sơ hở, không có người trông coi tài sản nên đã lén lút trộm cắp số tiền 24.000.000 đồng của ông Nguyễn Thành H1.

[3] Hành vi của bị cáo Dương Thanh H lợi dụng sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu đã chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng giá trị tài sản là 24.000.000 đồng, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Dương Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[6] Xét hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 6 tháng 21 ngày), bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp, bị cáo ra đầu thú, hoàn cảnh gia đình khó khăn theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[10] Do bị cáo Dương Thanh H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, giáo dục và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội lần đầu, khi quyết định hình phạt không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội; vì thế, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[11] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo Dương Thanh H bồi thường do tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố đã trả lại tài sản hợp pháp cho bị hại là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Thanh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Thanh H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 29/6/2022).

Giao bị cáo Dương Thanh H cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Dương Thanh H thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Thanh H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết

theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. P; 01
- CQCSĐT Công an H. P; 01
- Đội CSTHAHS & HTTP CAPG; 01
- Chi cục THADS H. P; 01
- UBND TT PV, huyện P, T. Bình Dương; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 05
- Lưu: HS, VP. 02

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Duyên